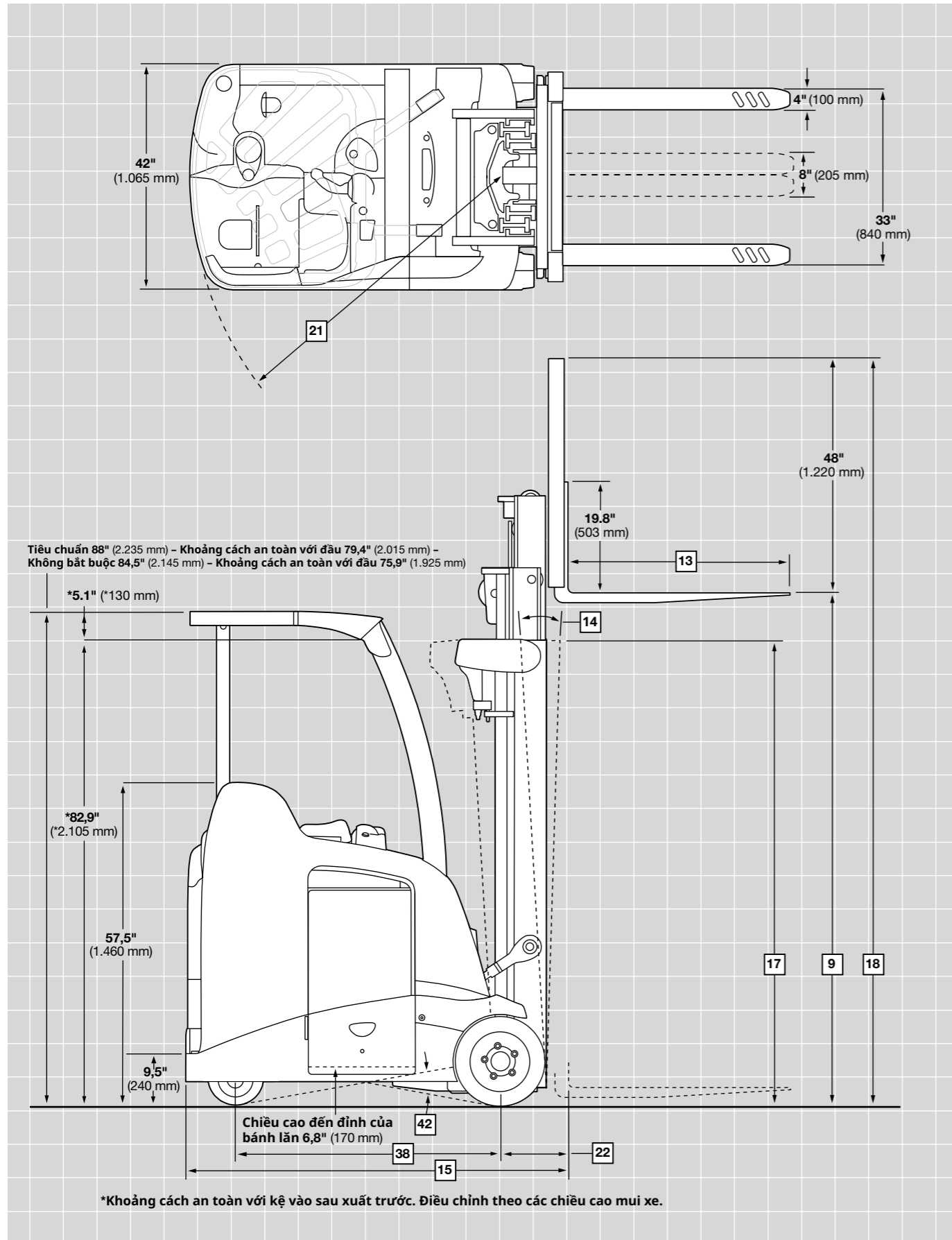


**CROWN**

# DÒNG XE **RC 5700**

**Thông số kỹ thuật**  
Xe nâng đứng lái





		Hệ đo lường Anh	Hệ mét	Hệ đo lường Anh	Hệ mét	Hệ đo lường Anh	Hệ mét			
Thông tin chung	1 Nhà sản xuất	Crown Equipment Corporation								
	2 Model	RC 5715-30		5725-30		5735-30				
	3 Tải trọng nâng*	Định mức tối 154* (3.911 mm)	lb kg	3.000 1.360	3.000 1.360	3.000 1.360	3.000 1.360			
Kích thước	4 Tâm tải trọng	Mặt càng đến CG tải	inch mm	24 600	24 600	24 600	24 600			
	5 Nguồn	Điện		36 viên						
	6 Kiểu vận hành			Đứng lái tự cân bằng						
	7 Loại lốp	Lốp đặc ép vành thép		Đàn hồi						
	8 Bánh xe (x = dẫn động)	Số bánh trước/sau		2x/2						
	9 Trụ nâng	Chiều cao nâng	inch mm	Xem sơ đồ trụ nâng						
	11	Chiều cao nâng tự do†	inch mm	Xem sơ đồ trụ nâng						
	12	Giàn nâng		ITA Loại II						
	13	Càng nâng	D x R x C tiêu chuẩn	inch mm	36 x 4 x 1,5 915 x 102 x 38	36 x 4 x 1,5 915 x 102 x 38	36 x 4 x 1,5 915 x 102 x 38	36 x 4 x 1,5 915 x 102 x 38		
			Chiều dài tùy chọn	inch mm	30, 39, 42, 45, 48, 54, 60	760, 990, 1.070, 1.145, 1.220, 1.370, 1.525	30, 39, 42, 45, 48, 54, 60	760, 990, 1.070, 1.145, 1.220, 1.370, 1.525		
	14	Nghiêng	B°/F°	độ	Xem sơ đồ trụ nâng					
	15	Chiều dài đầu xe**		inch mm	62,9 1.598	65,2 1.656	67,5 1.715	67,5 1.715		
	16	Chiều rộng tổng thể	Mặt lằn tiêu chuẩn	inch mm	42 1.065	42 1.065	42 1.065	42 1.065		
17	Chiều cao	Trụ nâng thu gọn	inch mm	Xem sơ đồ trụ nâng						
18		Trụ nâng mở rộng †	inch mm	Xem sơ đồ trụ nâng						
21	Bán kính chuyển hướng		inch mm	51,7 1.315	54 1.375	56,2 1.430	56,2 1.430			
22	Cự ly chuyển tải**	Tâm bánh đến mặt càng	inch mm	11,3 287	11,3 287	11,3 287	11,3 287			
23	Chiều rộng lối đi	Quay vuông góc	inch mm	Bán kính chuyển hướng + Cự ly chuyển tải + Chiều dài tải + Khoảng cách an toàn						
Hiệu suất	24	Tốc độ đi chuyển	Không tải/Có tải	mph km/h	7,2/7,2 11,6/11,6	7,2/7,2 11,6/11,6	7,2/7,2 11,6/11,6	7,2/7,2 11,6/11,6		
	24a	Có Gối nâng suất	Không tải/Có tải	mph km/h	7,8/7,2 12,6/11,6	7,8/7,2 12,6/11,6	7,8/7,2 12,6/11,6	7,8/7,2 12,6/11,6		
	25	Tốc độ nâng	Không tải/Có tải	fpm m/s	110/65 0,56/0,33	110/65 0,56/0,33	110/65 0,56/0,33	110/65 0,56/0,33		
	26	Tốc độ hạ	Không tải/Có tải	fpm m/s	90/90 0,46/0,46	90/90 0,46/0,46	90/90 0,46/0,46	90/90 0,46/0,46		
Trọng lượng	32	Trọng lượng, trừ bình điện		lb kg	6.350 2.880	6.390 2.900	5.929 2.690	5.929 2.690		
	33	Tải trực với	Phía trước, không tải	lb kg	3.992 1.810	4.167 1.890	4.522 2.050	4.522 2.050		
	34	Bình điện tối đa	Phía sau, không tải	lb kg	4.337 1.970	4.489 2.035	4.057 1.840	4.057 1.840		
	35	Lốp	Số bánh trước/sau		2/2					
Khung gầm	36	Kích thước, trước	inch mm	16 x 7 x 10,5 406 x 178 x 267	16 x 7 x 10,5 406 x 178 x 267	16 x 7 x 10,5 406 x 178 x 267	16 x 7 x 10,5 406 x 178 x 267			
			inch mm	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165			
	37	Kích thước, sau	inch mm	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165	10 x 5 x 6,5 254 x 127 x 165			
	38	Chiều dài cơ sở		inch mm	42,7 1.085	45 1.145	47,2 1.200	47,2 1.200		
	39	Chiều rộng mặt lằn	Trước - Dẫn động	inch mm	35 889	35 889	35 889	35 889		
			Sau - Lái	inch mm	6,7 170	6,7 170	6,7 170	6,7 170		
	40	Khoảng sáng gầm, có tải	Điểm thấp nhất	inch mm	3 76	3 76	3 76	3 76		
			Tâm chiều dài cơ sở	inch mm	4,2 107	4,2 107	4,2 107	4,2 107		
	42	Góc dốc tối đa, có tải	%		41	39	37	37		
	43	Phanh	Chạy		Chân - Động cơ					
Dừng				Tự động - Điện						
Bình điện	45	Bình điện	Loại		Axit chì					
			Ngăn chứa ắc quy		B		C		D	
			Công suất	AH	775		930		1.085	
	47	Trọng lượng - Tối thiểu	lb kg	1.710 780	1.990 905	2.280 1.035	2.280 1.035	2.280 1.035		
			lb kg	1.980 895	2.270 1.025	2.650 1.200	2.650 1.200	2.650 1.200		
			Kích thước đầy đủ - Tối đa	Chiều dài	13,6 345	15,9 404	18,1 460	18,1 460		
				Chiều rộng	38,56 979	38,56 979	38,56 979	38,56 979		
			Chiều cao	31 787	31 787	31 787	31 787			
				inch mm	12/A 300/A	12/A 300/A	12/A 300/A	12/A 300/A		
	48	Chiều dài đầu cáp	Vị trí đầu nối	inch mm	6,8 170	6,8 170	6,8 170	6,8 170		
Động cơ	49	Động cơ	Động cơ kéo, đường kính	inch mm	7,5 191	7,5 191	7,5 191	7,5 191		
			Động cơ nâng, đường kính	inch mm	7,5 191	7,5 191	7,5 191	7,5 191		
	50	Động cơ								
51	Áp suất vận hành	Phụ kiện	psi bar	Tối đa 2.500	Tối đa 175	Tối đa 2.500	Tối đa 175			

\* Trụ nâng tùy chọn, phụ kiện, kích thước tải dài hơn và chiều cao nâng cao hơn có thể làm giảm công suất. Hãy liên hệ với đại lý tại địa phương bạn.  
 \*\* Cộng thêm 4,25" (108 mm) đối với trụ nâng bốn, cộng thêm 1,4" (36 mm) đối với kết cấu sàng cang tích hợp của Crown, cộng thêm 2,3" (59 mm) đối với móc treo trên kết cấu sàng cang.  
 † Bao gồm giá đỡ tải.

Thông số về hiệu suất dựa trên xe nâng được trang bị trụ nâng ba kiểu ống lồng 190" (4.825 mm).



**Buồng lái**

Các bề mặt bo tròn, mềm mại giúp không gian trong buồng lái thoải mái hơn. Bên ngoài được sắp xếp hợp lý giúp người điều khiển dễ dàng ra/vào.

Chiều cao sàn thấp, (9,5" [240 mm]) giúp người vận hành dễ dàng lên xuống. Sàn treo FlexRide được cấp bằng sáng chế, phù hợp với vóc dáng của nhiều người vận hành. Chỗ dựa chân để nghỉ ngơi khi thực hiện nhiệm vụ nâng tại chỗ, đi kèm với tấm sàn lớn nhất trong các sản phẩm cùng loại.

Tư thế bên linh hoạt của Crown cho phép người vận hành thay đổi vị trí để tăng sự thoải mái và làm việc năng suất.

Công tắc an toàn Entry Bar™ với các cảm biến để tự động giảm tốc độ di chuyển, nhắc người vận hành đặt chân đúng vị trí bên trong xe nâng.

Cần điều khiển đa nhiệm phù hợp với tất cả các thiết kế của Crown từ trước đến nay. Vận hành dễ hơn, cần đào tạo ít hơn. Các chức năng điều khiển thủy lực kết hợp với lực kéo có thể cải thiện năng suất. Giảm lực thao tác với cần điều khiển. Cần lái cho cảm giác cầm nắm mềm mại, có hệ thống trợ lái thủy tĩnh giúp giảm sự mệt mỏi cho người vận hành.

Khả năng quan sát cao hơn nhờ:

- Bộ nguồn hạ thấp với thiết kế tinh tế
- Trụ nâng dễ quan sát
- Vị trí và cột mui xe kiểu vát
- Mui xe có thiết kế hướng tâm
- Tư thế bên linh hoạt

**Hệ thống dẫn động Crown**

Crown đã ứng dụng hệ thống dẫn động AC thế hệ mới nhất, tăng cường với công nghệ Access 123®. Hệ thống điều khiển thế hệ này có thể đáp ứng nhu cầu về hệ thống hiệu quả cao, song vẫn đảm bảo mô-men xoắn mà khách hàng mong muốn. Động cơ dẫn động AC do Crown sản xuất, được điều khiển độc lập và có thiết kế đặc biệt để tối ưu hóa khả năng tích hợp hệ thống điều khiển bằng lực kéo và phanh.

Công nghệ Access 123 của Crown mang lại hiệu suất và khả năng kiểm soát tối ưu nhờ cung cấp giao diện giao tiếp cho người vận hành và kỹ thuật viên, điều phối thông minh hệ thống xe nâng và dễ dàng bảo dưỡng với khả năng chẩn đoán tiên tiến.

Màn hình Crown giúp dễ dàng khắc phục sự cố, truy cập lịch sử bảo dưỡng và thiết lập các tính năng hiệu suất. Bảng phân phối nằm ở vị trí thuận tiện với tất cả các điểm kiểm tra, cầu chì điều khiển và hệ thống dây điện trung tâm để dễ dàng xử lý sự cố.

Có ba chế độ hiệu suất để lựa chọn theo kinh nghiệm của người vận hành hoặc yêu cầu sử dụng.

**Hệ thống phanh e-GEN®**

Phanh động cơ tái tạo khả biến được tối ưu hóa và hầu như không cần bảo dưỡng phanh. Áp dụng lực dừng phù hợp với cách điều khiển phanh của người vận hành và điều kiện vận hành hiện tại của xe nâng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Access 123 khép kín sẽ duy trì xe tải ở trạng thái tĩnh cho đến khi nhận được yêu cầu di chuyển, ngay cả khi vận hành trên đường dốc.

Phanh dừng điện tự động kích hoạt khi người vận hành nhả bàn đạp phanh, chứa yêu cầu di chuyển hoặc nguồn bình điện bị ngắt kết nối.

**Cơ cấu lái**

Cơ cấu lái thủy tĩnh cảm biến tải là một hệ thống theo yêu cầu giúp giảm tiêu thụ năng lượng. Điều khiển trơn tru, yên tĩnh và tổn ít lực khi sử dụng cần lái. Bánh lái xoay 182° giúp tăng tính đa khả năng cơ động. Hệ thống lái thủy tĩnh của Crown được đơn giản hóa với ít bộ phận hơn đáng kể để ít phải bảo dưỡng hơn.

**Cơ cấu thủy lực**

Hệ thống thủy lực lọc liên tục. Bình thủy lực bằng thép được điều áp giúp giảm hiện tượng phun dầu và ô nhiễm dầu. Dễ dàng lắp đặt phụ kiện thủy lực khi sử dụng.

Ống góp thủy lực trên trụ nâng giúp giảm số lượng ống và phụ kiện.

Xi lanh nâng loại chuyển vị búa thủy lực và hai xi lanh nghiêng tác động kép do Crown sản xuất. Tất cả búa thủy lực và cần piston đều được mạ crom cứng để giảm rỉ và kéo dài tuổi thọ của xi lanh. Phụ kiện bít kín mặt chữ O được dùng để tránh rò rỉ.

**Cụm trụ nâng**

Cụm trụ nâng do Crown sản xuất sử dụng thiết kế đầm chữ I khóa liên động “kiểu ống lồng” để cải thiện tầm nhìn và giảm chiều dài xe nâng. Các chốt ổ lăn được tăng tối đa độ bền và ổ lăn có mặt vát để chạy trong tiết diện dày của ray. Các thanh giằng xoắn quanh ray để tăng thêm độ bền và chống lại lực tải lệch tâm.

Định tuyến ống “trong trụ nâng” giúp tăng tầm nhìn. Các xi lanh được đặt sang hai bên để có khả năng quan sát tốt hơn.

Trụ nâng có bốn điểm gắn vào xe nâng để phân bổ lực tải hợp lý. Hai điểm gắn ở khung để gắn các xi lanh nghiêng. Xi lanh nghiêng sử dụng ống lót hình cầu để tránh biến dạng do lực tải lệch tâm. Hai chốt có đường kính lớn giữ chặt trụ nâng vào các bộ phận dẫn động.

**Bộ phận dẫn động**

Hai bộ dẫn động bánh răng hành tinh giảm tốc hai cấp độc lập do Crown sản xuất cung cấp khả năng giảm tốc bánh răng 27:1. Giảm tốc cấp một và cấp hai sử dụng bánh răng xoắn ốc để giảm ồn và tăng hiệu quả sử dụng năng lượng. Các bánh răng của bộ phận dẫn động được bôi trơn trong bể dầu.

**Giàn nâng**

Giàn nâng tiêu chuẩn ITA Loại II. Dễ dàng bổ sung móc tùy chọn loại sàng càn ITA hoặc phụ kiện khác. Có sẵn chiều dài càn nâng tùy chọn.

**Tùy chọn thiết bị cảnh báo**

Cảnh báo bằng âm thanh hoặc hình ảnh

Những điều cần cân nhắc về vấn đề an toàn và mối nguy hiểm liên quan đến đèn và cảnh báo di chuyển bằng âm thanh:

- Nhiều cảnh báo và/hoặc đèn có thể gây nhầm lẫn.
- Người vận hành không chú ý đến cảnh báo và/hoặc đèn sau thời gian dài làm việc.
- Người vận hành có thể đẩy trách nhiệm “quan sát” cho người đi bộ.
- Gây khó chịu cho người vận hành và người đi bộ.

**Các tùy chọn có sẵn khác**

Liên hệ với nhà máy để biết các tùy chọn khác.

*Dữ liệu về kích thước và hiệu suất được cung cấp có thể chênh lệch do sai số sản xuất. Hiệu suất dựa trên phương tiện có kích thước trung bình và bị ảnh hưởng bởi trọng lượng, điều kiện của xe nâng, phụ kiện trang bị và điều kiện của khu vực vận hành. Crown có thể thay đổi sản phẩm và thông số kỹ thuật mà không cần thông báo.*



**Bạn có thể tin tưởng vào xe nâng của Crown với thiết kế an toàn cho việc vận hành. Nhưng không chỉ có vậy. Crown còn khuyến khích các phương pháp vận hành an toàn thông qua các chương trình đào tạo vận hành liên tục, giám sát tập trung vào sự an toàn, bảo dưỡng và một môi trường làm việc an toàn. Hãy truy cập vào crown.com để xem phần an toàn của chúng tôi và tìm hiểu thêm.**

**Crown Equipment Corporation**

New Bremen, Ohio 45869 USA

**Điện thoại** 419-629-2311

**Fax** 419-629-3796

crown.com

Vì Crown liên tục cải tiến sản phẩm của mình, nên thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Lưu ý: Không phải mọi sản phẩm và tính năng của sản phẩm đều có ở tất cả các quốc gia xuất bản tài liệu này.

Crown, logo Crown, màu be, biểu tượng Momentum, Access 123, InfoLink, InfoPoint, e-GEN, Entry Bar, FlexRide, Intrinsic Stability System, V-Force và Work Assist là các nhãn hiệu của Crown Equipment Corporation ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Bản quyền 2007–2021 Crown Equipment Corporation SF14737-042 Bản sửa đổi 03-21 In ấn tại Hoa Kỳ.